

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 680/2022/HS-PT

Ngày 20 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng H Hiệp;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn S;  
Ông Phạm Văn Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Đức Thắng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1118/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 440/2020/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*\* Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*

1. **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 32, ngõ 44, phố Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Chỗ ở: Số nhà 57, ngõ 46, phố Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn T Cường, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Việt Hoa, sinh năm 1967; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1991; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 32, ngõ 44, phố Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Chỗ ở: Số nhà 57, ngõ 46, phố Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Xuân Tùng, sinh năm

1969 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1969; Chồng là Nguyễn Minh T, sinh năm 1989; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018 (con nhỏ nhất là con chung với Nguyễn Minh T); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

\* *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L:* Luật sư Ngô Phương Mai, thuộc Công ty Luật TNHH Trung Nam Thái, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

\* *Đại diện hợp pháp của người bị hại cháu Nguyễn Ngọc M(đã chết):* Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Hưng Hòa, xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh H Dương. Vắng mặt.

*Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Trần Ngọc S:* Bà Vũ Thị D, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Vồng La, xã Vồng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt.

\* *Người giám định:*

+ Ông Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Anh T – Giám định viên pháp y Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

+ Ông Phạm Duy Đ – Giám định viên pháp y Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, Hà Nội. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Thị L kết hôn với anh Trần Ngọc S. Sau khi kết hôn, do phát sinh mâu thuẫn nên L đã không chung sống cùng anh S mà chuyển về sinh sống với mẹ đẻ là bà Vũ Thị D rồi sinh cháu Nguyễn Ngọc M(sinh ngày 09/02/2017), là con chung với anh S. Sau khi sinh cháu Minh được 03 tháng thì L quen biết và sống chung với Nguyễn Minh T, đồng thời để cháu Minh lại cho bà D nuôi. Năm 2018, L ly hôn với anh S và kết hôn với T, sau đó có 01 con với T là cháu Nguyễn Minh Tâm (sinh ngày 09/8/2018). Thời gian này, L cùng T và cháu Tâm sống cùng với bố mẹ chồng (là ông Nguyễn T Cường và bà Nguyễn Việt Hoa). Đến tháng 10/2019, T cùng L thuê phòng 203, số nhà 57 ngõ 46, phố Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội để sinh sống. Tại đây, do thường xuyên pH thức đêm để làm việc nên T đã mua ma túy tổng hợp về sử dụng và rủ L cùng sử dụng. Khoảng tháng 02/2020, T liên hệ với một đối tượng nam giới tên Nam (không xác định được nhân thân) để mua 2.300.000 đồng tiền ma túy đá rồi bảo L gặp Nam lấy ma túy và mang về cất giữ tại phòng trọ để sử dụng dần.

Ngày 05/3/2020, L gọi điện thoại cho bà D xin đón cháu Minh sang ở cùng và được bà D đồng ý. Từ ngày 05/3/2020 đến ngày 08/3/2020, cháu Minh ngoan, nghe lời và được T yêu quý. Bắt đầu từ ngày 09/3/2020, cháu Minh có biểu hiện

bướng bình, không nghe lời nên thường xuyên bị T và L đánh, phạt bằng cách bắt ngồi trong chậu nhựa.

Khoảng 08 giờ ngày 29/3/2020, sau khi ngủ dậy, L nấu ăn sáng cho cả nhà. T hỏi cháu Minh ăn gì thì cháu Minh đòi ăn bánh gạo. Do không hài lòng với thái độ của cháu Minh nên T gọi L lấy chậu mang lên gác xép. T cho mấy cái bánh gạo vào trong chậu rồi bắt cháu Minh vào quỳ phạt ở trong chậu. Sau khi L nấu ăn xong, T cùng L và cháu Tâm ăn sáng, còn cháu Minh tự bóc bánh gạo để ăn. T tiếp tục hỏi cháu Minh có ăn gì không nhưng cháu Minh không trả lời và lườm lại. Thấy vậy, T lấy đoạn cán chổi bằng kim loại để sẵn cạnh tấm đệm trên gác xép vụt 04 - 05 phát vào vùng mông và thắt lưng bên trái của cháu Minh. Sau đó, T tiếp tục bắt cháu Minh quỳ tiếp ở trong chậu, còn T ngồi sử dụng máy tính ở bên cạnh. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, cháu Minh không quỳ nữa mà đứng lên. T nhiều lần hỏi cháu Minh: *“Bây giờ mày muốn gì?”* nhưng cháu Minh không trả lời và lại lườm nên T dùng tay pH tát mạnh liên tiếp khoảng 10 phát vào hai bên vùng đầu, mặt nhưng cháu Minh không khóc. Sau đó, T bảo L lên gác xép lấy chậu nhựa và cho cháu Minh xuống tầng 1 để tiếp tục phạt cháu Minh. L lên lấy chậu và bắt cháu Minh quỳ trong chậu ở tầng 1, còn T đi ngủ. Đến 13 giờ 30 phút, T tỉnh dậy thấy cháu Minh vẫn đang ở trong chậu nên gọi vọng xuống hỏi: *“Minh ăn gì?”* nhưng cháu Minh vẫn không trả lời. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, T đi xuống hỏi cháu Minh nhưng cháu Minh vẫn không nói nên T quát: *“Có pH lý không? Có pH bú rống không?”* thì cháu Minh đáp: *“Con lý, con bú rống”*. T bực tức, lấy cán chổi cầm theo vụt liên tiếp vào người cháu Minh rồi bỏ lên gác xép nằm ngủ tiếp. Khoảng 18 giờ, do cần chậu để tắm cho cháu Tâm nên L bảo cháu Minh ra ngoài chiếu ngồi. Sau khi tắm cho cháu Tâm xong, L tiếp tục bảo cháu Minh vào ngồi phạt trong chậu. Khi L đang ngồi cho cháu Tâm ăn tối thì T cầm bánh gạo từ gác xép xuống và hỏi cháu Minh: *“Có ăn mỳ không? Đã biết lỗi chưa?”*. Do cháu Minh vẫn không trả lời nên T bắt cháu Minh đứng dậy rồi cầm cán chổi vụt liên tiếp vào bắp chân, lưng, tay của cháu Minh rồi bỏ lên gác xép. L hỏi cháu Minh ăn gì thì cháu Minh nói: *“Uống sữa bà yêu”*, là sữa của bà D gửi cho. Do trước đó ít ngày, giữa L cùng T và bà D đã có một số mâu thuẫn nên L bực tức, dùng phần đầu chiếc chổi nhựa đánh vào hai bắp tay của cháu Minh, mỗi bên khoảng 02 - 03 cái. Sau đó, L cho cháu Minh được ra ngoài chơi nhưng cháu Minh tiếp tục đòi *“Uống sữa bà yêu”* nên L lại tiếp tục bắt cháu Minh ngồi phạt trong chậu. Đến khoảng 22 giờ, T nghe thấy tiếng chậu nhựa va đập nên đoán là Minh đã đi ra khỏi chậu nên hỏi vọng xuống: *“Minh đâu rồi?”* nhưng cháu Minh không trả lời. T quát cháu Minh quay lại chậu để ngồi phạt.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thấy cháu Tâm đã ngủ nên T bảo L trông cháu Minh, không cho cháu Minh ngủ cho đến khi biết xin lỗi mới tha. L nói đang mệt và buồn ngủ nên T bảo L lên gác xép sử dụng ma túy cho tỉnh ngủ. Sau đó, L và T cùng nhau sử dụng ma túy. Sử dụng xong, T bảo L đi xào mỳ cho T ăn. Khi L làm xong, T cầm đĩa mỳ gior về phía cháu Minh và nói: *“Mày có ăn không, mày muốn gì?”* thì cháu Minh nói: *“Uống sữa bà yêu”*. Nghe vậy, T bực tức cầm cán chổi gior

lên định vạt cháu Minh. Cháu Minh giờ tay đỡ, phần cổ tay hở ra đã bị tẩy đồ hết nên T không vạt nữa mà dùng tay pH đánh liên tiếp khoảng 20 phát mạnh vào đầu, ngực, lưng cháu Minh làm cháu Minh đau hét lên. T dùng cán chổi tỳ ngang cổ cháu Minh và ấn mạnh để cháu Minh không hét nữa, làm cháu Minh gập cổ xuống, kẹp cằm vào cán chổi. T quát: *“Không gào lên nữa thì thả”*. Thấy cháu Minh không hét nữa nên T bỏ cán chổi ra và lên gác xép nằm. Khoảng 40 phút sau, T đi xuống hỏi cháu Minh nhiều lần *“có ăn gì không”, “biết lỗi chưa?”* nhưng cháu Minh không nói gì nên bị T dùng tay pH đánh liên tiếp vào khắp người cháu Minh từ đầu đến thân rồi bảo L trông không cho cháu Minh ngủ. Biết L ngủ gật nên T bảo L lên gác xép và cả hai cùng sử dụng ma túy cho tỉnh ngủ. Sau đó, L đi xuống và hỏi cháu Minh: *“Đã biết lỗi chưa?”* Cháu Minh trả lời: *“Con biết lỗi rồi, lỗi của con là láo và bướng”*. Thấy cháu Minh vừa nói vừa ngủ gật nên L đã dùng chiếc kim khâu quần áo chọc vào bắp tay trái và pH của cháu Minh mỗi bên một cái nhưng cháu Minh không có phản ứng gì nên L chọc tiếp vào hai đùi trước của cháu Minh khoảng 3 lần thì thấy cháu Minh kêu nhẹ nên L không chọc nữa mà bỏ lên gác xép tiếp tục cùng T sử dụng ma túy.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 30/3/2020, L sử dụng ma túy xong đi xuống bắt cháu Minh xin lỗi thì sẽ được tha nhưng cháu Minh không xin lỗi mà đòi uống nước. L bảo pH xin lỗi thì mới cho cháu Minh uống nước nên cháu Minh hét lên. Thấy vậy, T đi từ trên gác xép xuống dùng tay ấn vào cổ cháu Minh, đồng thời, dùng tay đánh liên tiếp nhiều phát vào vùng đầu, mặt và người cháu Minh. Khi cháu Minh không hét nữa thì T dừng lại và bỏ lên gác xép. L nhắc cháu Minh ra khỏi chậu và nói với T: *“Minh mệt rồi”* nên T nói: *“Tha cho nó”*. L lấy sữa cho cháu Minh uống và phát hiện thấy có mùi thối nên biết là cháu Minh ỉa đùn (trước đó cháu Minh đã đái dầm nên L cởi quần cháu Minh ra nhưng không mặc lại quần cho cháu). L bảo cháu Minh đứng dậy để đi tắm nhưng cháu Minh không đứng được dậy. L đã xốc nách, kéo lê cháu Minh ra nhà tắm. Sau khi L tắm xong cho cháu Minh thì bế cháu Minh lên gác xép rồi cả nhà đi ngủ. Sáng ngày 30/3/2020, T và L tỉnh dậy thì thấy cháu Minh có biểu hiện thân nhiệt cao bất thường, khó thở, người nóng nhưng chân tay lạnh, thở khó nên. L lấy máy sấy tóc sấy cho cháu Minh rồi xuống nấu cháo, trà gừng và mang sữa lên bón cho cháu Minh. Cháu Minh uống được mấy thìa thì nôn ra. Đến khoảng 09 giờ, L đã gọi điện cho bố chồng là ông Nguyễn T Cường nói cháu Minh bị mệt, đầu nóng, chân tay lạnh nhưng không nói nguyên nhân. Ông Cường bảo L theo dõi khoảng 02 tiếng sau thì điện lại cho ông Cường nhưng được khoảng 30 phút sau, L thấy cháu Minh thở dốc và lịm dần đi thì ép tim, hà hơi, thổi ngạt cho cháu Minh; rồi gọi điện thoại cho ông Cường và bà Hoa đến trông cháu Tâm để L và T đưa cháu Minh đi cấp cứu. Sau đó, T và L gọi xe cấp cứu đưa cháu Minh đến cấp cứu tại Bệnh viện Đại học Y nhưng cháu Minh đã chết trước khi đến Bệnh viện. Thời điểm này, tại Hà Nội đang có dịch viêm đường hô hấp cấp Covid - 19 nên quần chúng nhân dân tại khu vực ngõ 46 Phạm Ngọc Thạch nơi T và L sống thấy có xe cấp cứu đến, nghi ngờ có người bị Covid - 19 nên đã gọi điện báo cho Công an phường Phương Liên. Công an phường Phương

Liên cử cán bộ đến hiện trường rồi đến Khoa cấp cứu Bệnh viện Đại học Y để tìm hiểu thì được ông Nguyễn Đình Dũng là bác sĩ tại Khoa cấp cứu Bệnh viện Đại học y cung cấp: Bệnh nhân Minh vào viện cấp cứu lúc 10 giờ 30 phút ngày 30/3/2020. Tình trạng trước khi vào viện: Ngừng tuần hoàn; nhiều vết bầm tím trên da ở hai cánh tay, đùi và trán; nhiều vết xước trên hai cánh tay; không có dịch màng tim, phổi và bụng. Sau khi cấp cứu, ngừng tuần hoàn 60 phút gồm: ép tim, đặt nội khí quản, thở bóp bóng khí quản bệnh nhân không có nhịp tim trở lại. Phát hiện thấy nghi vấn nên Công an phường Phương Liên đã đưa Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa để làm rõ.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa đã phối hợp cùng các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, vật chứng có liên quan. Kết quả như sau: Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 00 phút ngày 30/03/2020 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa thực hiện, xác định: "...Hiện trường nơi xảy ra sự việc được xác định tại phòng 203 khu nhà trọ số nhà 57 ngõ 46 Phạm Ngọc Thạch thuộc phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội (đã bị xáo trộn). Phòng ngủ, phòng lát gạch men. Dọc tường pH kê giá để giày dép, tủ lạnh, tủ quần áo, giá gỗ. Sát tường trái phía trước khu vệ sinh là khu bếp, tiếp đến là cầu thang bộ dẫn lên gác xép, góc trong bên trái kê 01 chiếc giường massage thẩm mỹ. Ở giữa phòng, sát tường sau bên trái một chiếc chiếu. Cách cửa ra vào 40cm có chiếc chổi nhựa màu tím không có cán chổi kích thước (30x20)cm, phần lưỡi chổi làm bằng các sợi nhựa dài 10cm. Tủ lạnh nhãn hiệu LG kê sát tường pH, trên nóc tủ có 01 giỏ nhựa màu hồng. Bên trong giỏ có tuốc nơ vít, cờ lê, vòng dây nhựa và 01 cuộn chỉ trắng không có kim khâu. Dng sát tường pH, giữa tủ lạnh và giá dép có 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, trắng được cuộn tròn lại. Tủ quần áo kê sát phía trong tủ lạnh được làm bằng nhựa. Tủ gồm 02 cánh bên trái và 05 ngăn kéo bên pH. Ngăn kéo trên cùng bên pH phát hiện 01 vỏ túi nilon màu đen nhãn hiệu "IB". Bên trong túi có 03 túi nilon trong suốt dạng túi zip chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống. Cánh tủ bên trái chia làm 02 ngăn, góc dưới bên pH ngăn trên có 01 túi nilon trong suốt, dạng túi zip, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi ma túy, 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting màu vàng, bên trong có chứa chất lỏng trong suốt.

Bếp phía ngoài khu vệ sinh. Trên mặt bệ bếp có xoong, nồi, bát, đĩa, một số chiếc đĩa, dụng cụ bếp ở tình trạng lộn xộn, 01 hộp sữa nhãn hiệu TH true milk socola loại 110ml đã sử dụng. Phía dưới bệ bếp có một giá để bát hai tầng, trên đó, có một số bát, đĩa, thìa... và 01 đoạn ống kim loại màu vàng nhạt dài 49cm, đường kính 1,7cm, trên thân ống có các vân xoắn, một đầu có vết hàn, bẹp lõm kim loại.

Trên sàn của khu vệ sinh có 01 chậu nhựa màu xanh, 01 xô nhựa màu xanh và 01 vỏ hộp sữa nhãn hiệu TH true milk socola loại 110ml đã sử dụng.

Gác xép phía trên khu vệ sinh cao cách sàn 1,8m dẫn lên gác xép có thang bằng kim loại kê sát tường trái. Trên mặt đệm giường ở gác xép có chăn, gối lộn xộn, một số giấy ăn dính chất màu nâu và 01 chiếc khăn mặt trắng dính thấm chất màu nâu. Trên mặt đệm sát với lan can cách tường trái 1,1m có 01 chiếc chậu nhựa màu xanh, bên trong chứa giấy ăn dính thấm chất dịch màu nâu, đáy chậu bám dính chất dịch màu nâu. Góc bên trái gác xép có 01 chiếc kim điện bằng kim loại, 01 chiếc kéo và 01 chiếc búa.

Vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ được tang vật vụ án và đồ vật liên quan gồm: 01 chiếc búa, 01 chiếc kéo, 01 chiếc kim, 01 chiếc khăn mặt, các giấy ăn dính thấm dịch màu nâu, 01 đoạn ống kim loại màu vàng, 07 chiếc đĩa, 01 chiếc chổi nhựa màu tím không có cán, 01 chiếc chiếu, 02 vỏ hộp sữa TH True milk, 01 chiếc chậu nhựa màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ được cuộn thành ống, 01 vỏ túi nilon màu đen nhãn hiệu IB bên trong có 03 túi nilon (thu tại ngăn kéo tủ trên cùng bên pH của tủ quần áo), gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước (07x04)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng cùng 01 túi nilon màu trắng kích thước (07x04)cm, bên trong bám dính tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (04x2,4)cm, bên trong bám dính tinh thể màu trắng, 01 túi nilon trong suốt dạng túi zip kích thước (04x06cm) bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng, 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting màu vàng bên trong có chất lỏng trong suốt (thu tại góc dưới bên pH ngăn trên của cánh tủ bên trái).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, khi phát hiện tại tủ nhựa đựng quần áo có các 01 vỏ túi nilon chứa chất dạng tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống và 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting màu vàng, bên trong có chứa chất lỏng trong suốt, T và L khai nhận đây là ma túy đá và dụng cụ để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản giám định pháp y số 4220/PC09-PY ngày 02/6/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“...1. Khám ngoài:

- Tử thi nữ giới, chiều dài cơ thể 88cm, thể tạng trung bình. Mặc áo thun dài tay màu tím, hoa văn hình sao nhiều màu. Quần dài cạp chun màu đen hoa văn dạng rằn ri. Tử thi trong tình trạng co cứng. Hoen tử thi xuất hiện ở mặt sau cơ thể.

- Đầu, mặt, cổ: Tóc dài ngang vai. Vùng giữa đỉnh trên chân tóc trán 02cm bị sưng nề kích thước (10x6)cm, da không bị sây sát. Vùng thái dương pH trên vành tai 3cm bị sưng nề kích thước (03x04)cm, da không bị sây sát. Toàn bộ vùng mặt có nhiều vết bầm tụ máu, trong đó vùng trán bị bầm tụ máu trên diện (09x04)cm. Quanh mắt trái da bị sây sát kích thước (03x2,5)cm. Xương hàm mặt không bị tổn thương. Niêm mạc môi bình thường. Gãy răng số 1, 2 hàm trên hai bên. Nếp cằm vùng cổ trước bị sây sát kích thước (2,5x01)cm. Cột sống cổ chắc.

- Ngực, bụng: Toàn bộ vùng ngực, bụng có nhiều vết sây sát da tụ máu rải rác. Bộ phận sinh dục bình thường.

- Lưng, mông: Toàn bộ vùng lưng, mông có nhiều vết bầm tụ máu, sây sát da, trong đó vùng mạng sườn thắt lưng dưới bờ vai 16cm, cách giữa 8cm xuống vùng mông bị sây sát da diện (28x12)cm. Xương khớp bình thường.

- Hai tay: Toàn bộ mặt sau ngoài tay pH từ mỏm vai xuống mu bàn tay bị sây sát da, bầm tụ máu; Trong đó các vết sây sát da từ vùng khuỷu tay xuống kích thước (16x5)cm. Toàn bộ mặt sau ngoài cánh tay trái từ mỏm vai xuống mu bàn tay bị sây sát da bầm tụ máu, trong đó có các vết sây sát da từ vùng khuỷu xuống kích thước (13x6)cm. Xương khớp bình thường.

- Hai chân: Toàn bộ hai chân có nhiều vết bầm tụ máu. Nếp bẹn hai bên có các vết thủng da dạng tiêm. Mặt trước đùi pH trên gối 4cm có các vết xước da nông dạng chấm nhỏ đã đóng vảy diện (6x5)cm. Vùng gối pH có các vết xước da nông nhỏ diện (1,5x1)cm, xung quanh tụ máu. Vùng gối trái có các vết xước da nông diện (2,5x2)cm. Xương khớp bình thường.

## 2. Khám trong:

- Đầu: Tổ chức dưới da vùng trán, đỉnh và thái dương pH tương ứng các vết bên ngoài tụ máu. Xương vòm sọ bình thường. Chảy máu não lan tỏa hai bán cầu. Não thất có máu. Xương nền sọ bình thường.

- Cổ: Tổ chức dưới da bình thường. Xương móng, sụn giáp không có tổn thương.

- Ngực, bụng: Tổ chức dưới da vùng ngực tại đầu trong xương đòn hai bên bị tụ máu. Khoang ngực khô. Hai phổi sung huyết, xuất huyết. Lòng khí phế quản có dịch bọt màu hồng. Bao tim bình thường. Tim có các điểm xuất huyết. Tụ máu quanh gốc quai mạch chủ. Xương lồng ngực bình thường. Ổ bụng khô. Gan, lách không có thương tích. Trong thực quản, dạ dày có máu. Xương chậu bình thường.

## 3. Xét nghiệm:

- Kết quả xét nghiệm số 11/PC ngày 03/4/2020 của Khoa giải phẫu bệnh – Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn:

+ Mô não: Chảy máu rộng lan tỏa.

+ Mô tim – động mạch, gan, dạ dày, lách, phổi, thận: sung huyết mạnh, không phát hiện thấy bệnh lý.

- Kết quả xét nghiệm số 25/C09(P4) ngày 10/4/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an: Trong mẫu máu của nạn nhân gửi giám định không tìm thấy Ethanol, chất ma túy và các chất độc thường gặp.

- Máu nạn nhân thuộc nhóm: O.

## III. Kết luận:

- Qua giám định pháp y tử thi thấy:

- Quần áo nạn nhân không phát hiện dấu vết nghi vấn.
- Trên cơ thể nạn nhân có nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu.
- Tổ chức dưới da vùng trán, đỉnh và thái dương pH tương ứng các vết bên ngoài tụ máu. Xương vòm sọ bình thường. Chảy máu não lan tỏa hai bên bán cầu.
- Khoang ngực khô. Hai phổi sung huyết, xuất huyết. Lòng khí phế quản có dịch bọt hồng. Bao tim bình thường. Tim có các điểm xuất huyết. Tụ máu quanh gốc quai động mạch chủ. Ổ bụng khô. Gan, lách không có thương tích.
- Kết quả xét nghiệm vi thể: Mô não chảy máu rộng lan tỏa.
- Trong mẫu máu của nạn nhân gửi giám định không tìm thấy Ethanol, chất ma túy và các chất độc thường gặp.
- Máu nạn nhân thuộc nhóm: O.
- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng. Thương tích tại vùng đầu mặt nạn nhân do tác động của vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 2598/KLGD-PC09 ngày 08/4/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“... - Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,097 gam.

- 01 túi nilon kích thước (07x04)cm và 01 túi nilon kích thước (04x2,4)cm đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ được cuộn tròn có dính ma túy loại Ketamine”.

Tại Bản kết luận giám định số 2656/KLGD-PC09 ngày 09/4/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“... -Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,618 gam.

- Chất lỏng bên trong chai nhựa nhãn hiệu “STING“ màu vàng có ma túy loại Methamphetamine, thể tích chất lỏng 90 ml, nồng độ Methamphetamine là 0,00075 g/ml”.

Tại Bản kết luận giám định số 4511/PC09-SH ngày 11/6/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“... - Không phát hiện dấu vết máu trên cây gậy kim loại hình trụ dài khoảng 49cm, rỗng ruột, đường kính 1,7cm.

- Không phát hiện dấu vết máu trên 07 chiếc đĩa dài khoảng 20cm đến 24cm.

- Không phát hiện dấu vết máu trên chiếc búa bằng kim loại dài 21,5cm, đầu búa kích thước (05x3,4x3,3)cm.

- Không phát hiện dấu vết máu trên chiếc kéo bằng kim loại dài 16cm, tay cầm màu đen, có mũi nhọn.

- Không phát hiện dấu vết máu trên chiếc kìm bằng kim loại dài 15,5cm, có tay cầm bọc nhựa màu đen“.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ được hình ảnh T, L phạt cháu Minh ngồi trong chậu nhựa vào các ngày 15/3/2020, 23/3/2020, 27/3/2020 cùng nhiều tin nhắn giữa L với bà D trong điện thoại của L.

Tại Cơ quan điều tra, T và L khai: Những đồ vật do Cơ quan điều tra thu giữ gồm kéo, kìm, dũa, chổi nhựa, chậu nhựa là những đồ vật thường ngày T và L dùng để dọa, phạt, đánh cháu Minh trong thời gian cháu Minh ở cùng với T và L. Vào các ngày 15/3, 23/3 và 27/3/2020, khi phạt cháu Minh ngồi trong chậu, L đã dùng điện thoại chụp lại để lần sau nếu cháu Minh có hư, bướng nữa thì sẽ dùng ảnh đấy để đưa ra cho cháu Minh xem. Tờ tiền 20.000 đồng là dụng cụ T và L dùng vào việc sử dụng ma túy. T và L dùng một chiếc coóng bằng thủy tinh để sử dụng ma túy đá nhưng khi đưa cháu Minh đi cấp cứu tại Bệnh viện sợ mẹ chồng biết việc mình sử dụng ma túy nên L đã mang theo và vút ở nhà vệ sinh của bệnh viện. Cơ quan điều tra đã rà soát nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc kim khâu L dùng để châm vào tay, đùi cháu Minh, L khai sau khi dùng xong không biết vút đi đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với người bán ma túy tên là Nam. Sau khi mua ma túy xong, T đã xóa số điện thoại liên lạc và không nhớ được đặc điểm của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị D (được anh Trần Ngọc S là bố đẻ của cháu Minh ủy quyền) không yêu cầu Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L bồi thường về dân sự.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 440/2020/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L phạm tội “Giết người” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 40, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T Tử hình về tội “Giết người”; 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 40, Điều 39, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L tù Chung thân về tội “Giết người”; 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 30/3/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo, quyền làm đơn xin ân giảm án Tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/11/2020, bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 14/12/2020, đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Trần Ngọc S kháng cáo với nội dung đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L. Do kháng cáo của anh Trần Ngọc S quá hạn nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã mở phiên họp xét kháng cáo quá hạn. Tại Quyết định số 04/2021/HSPT-QĐ ngày 02/02/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã chấp nhận kháng cáo quá hạn của anh Trần Ngọc S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã mô tả, đồng thời xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trên nguyên tắc khoan hồng, nhân đạo để giảm hình phạt cho các bị cáo. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật nên không kháng cáo.

Đại diện hợp pháp của người bị hại (do bà Vũ Thị D đại diện) giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L về tội “Giết người”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức hình phạt Tử hình, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức hình phạt Tù chung thân về tội “Giết người” theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là phù hợp. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị L và của đại diện hợp pháp của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Ngô Phương Mai bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L: Các bị cáo có nhân thân tốt, gia đình thuộc diện có công với cách mạng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn nhận tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, ngoài ra đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý khoan hồng, nhân đạo của pháp luật để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo và của đại diện hợp pháp của người bị hại về tội “Giết người”, cụ thể đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức hình phạt Tù chung thân, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức hình phạt 20 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã mô tả, đồng thời xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật nên các bị cáo không kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2] Về tội danh “Giết người”:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau; phù hợp với chính lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, của người làm chứng; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng được thu giữ, các kết luận giám định, ý kiến của Giám định viên tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm... và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Năm 2018, Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L kết hôn và có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tâm (sinh ngày 09/8/2018). Ngày 05/3/2020, T và L đón cháu Nguyễn Ngọc M (sinh ngày 09/02/2017) là con riêng của L với anh Trần Ngọc S (chồng cũ của L) về sống chung với T, L và cháu Tâm tại phòng 203, nhà số 57, ngõ 46, phố Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội. Từ ngày 09/3/2020 do cháu Minh có biểu hiện không nghe lời nên thường bị T, L đánh, phạt bằng cách bắt ngồi trong chậu nhựa.

Khoảng 08 giờ ngày 29/3/2020, do cháu Minh không chịu ăn sáng mà đòi ăn bánh gạo nên đã bị T bắt phạt ngồi quỳ trong chậu nhựa đến khi biết xin lỗi mới cho ăn và tha. Trong khoảng thời gian từ 08 giờ ngày 29/3/2020 đến 02 giờ ngày 30/3/2020, T, L đã 06 lần dùng tay, cán chổi bằng ống kim loại, chổi nhựa tát, đánh, quật nhiều nhát vào khắp vùng trên cơ thể cháu Minh, từ đầu, mặt, cổ đến chân tay. Khi cháu Minh buồn ngủ, L còn dùng kim khâu chọc vào tay và đùi cháu Minh để bắt cháu Minh ngồi phạt. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/3/2020 do thấy cháu Minh mệt nên T, L mới tha và cho cháu đi tắm, uống sữa rồi đi ngủ.

Khoảng 08 giờ ngày 30/3/2020, T, L thấy cháu Minh có thân nhiệt cao bất thường, người nóng nhưng chân tay lạnh, thở khó và ngày càng lịm dần đi nên đã gọi xe cấp cứu đưa cháu Minh đến Bệnh viện Đại học Y nhưng cháu Minh đã tử vong trước khi vào viện.

Căn cứ vào nội dung diễn biến sự việc xảy ra, các kết luận giám định và trình bày của các giám định viên tại các phiên tòa xác định được chính hành vi của bị cáo T khi đánh, tát vào vùng đầu, mặt của cháu Minh đã làm cháu Minh bị chấn thương sọ não nặng và là nguyên nhân dẫn đến cái chết sau đó của cháu Minh.

Với hành vi nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo và đại diện bị hại về việc giảm hình phạt cho các bị cáo về tội “Giết người”, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại tính mạng, tước đi quyền sống, quyền thiêng liêng và bất khả xâm phạm của cháu Nguyễn Ngọc Minh Minh, là người mà bị cáo Nguyễn Thị L sinh ra và pH có nghĩa vụ nuôi dưỡng mà còn gây ra sự bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, bị dư luận xã hội kịch liệt lên án. Hành vi của các bị cáo đã phá vỡ luân lý đời thường, đạo đức làm cha, mẹ nên đòi hỏi pH áp dụng mức hình phạt nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với các bị cáo thì mới có tác dụng để trừng trị, răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm, đặc biệt là tội phạm đối với trẻ em nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét đến các yếu tố sau:

[3.1] Xuất phát từ động cơ tốt là mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu Minh và được sự đồng ý của cả hai bên gia đình, nhất là có sự đồng ý của bà Vũ Thị D là bà ngoại đồng thời là người nuôi dưỡng cháu Minh từ khi cháu ra đời nên T, L đã đón cháu Minh về sống chung từ ngày 05/3/2020. Thời gian đầu mọi việc diễn ra bình thường, T, L đã dành nhiều sự quan tâm, chăm sóc cho cháu Minh nhưng sau đó thực tế bản thân cháu Minh có biểu hiện bướng bỉnh, không nghe lời, trong khi giữa L và bà Vũ Thị D có phát sinh bất đồng dẫn đến việc T, L đánh, phạt cháu Minh. Đỉnh điểm của sự việc là từ 08 giờ sáng ngày 29/3/2020 các bị cáo đã có hành vi bắt phạt cháu Minh ngồi trong chậu nhựa rồi nhiều lần dùng tay đánh, tát, dùng cán chổi đánh, quật nhiều nhát vào các phần trên cơ thể cháu Minh. Đến 02 giờ ngày 30/3/2020 khi thấy cháu Minh mệt nên T, L cho cháu Minh đi tắm, uống sữa rồi đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 30/3/2020 khi thấy cháu Minh có biểu hiện bất thường về sức khỏe, các bị cáo không bỏ mặc mà đã có hành động tích cực trong sơ cứu, gọi xe cấp cứu đưa cháu Minh đến bệnh viện nhưng cháu vẫn không qua khỏi.

Như vậy, thông qua diễn biến khách quan của sự việc cho thấy các bị cáo không có động cơ, mục đích rõ ràng hoặc có mong muốn tước đoạt sinh mạng của cháu Minh. Việc các bị cáo phạm tội không hoàn toàn xuất phát từ bản tính độc ác, tàn nhẫn, vô lương tâm mà cần xác định có một phần nguyên nhân đến từ sự bất lực, thiếu hiểu biết trong phương pháp, cách thức, kinh nghiệm nuôi dạy con trẻ. Do đó, việc đánh giá, nhận định các bị cáo đã hoàn toàn mất nhân tính, không có khả năng giáo dục, cải tạo để từ đó áp dụng mức hình phạt cao nhất là tử hình, loại bỏ các bị cáo vĩnh viễn khỏi đời sống xã hội trong trường hợp này là có phần **ngghiêm khắc**. Ngoài ra, xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm: Bị cáo T là người chủ mưu, thực hiện tích cực và chính việc bị cáo tát vào vùng đầu, mặt của cháu Minh là nguyên nhân dẫn đến cái chết của cháu nên bị cáo có vai trò chính. Bị cáo L là đồng phạm tích cực. Do đó, cần phân hóa mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt chung là tử hình đối với cả hai bị cáo trong trường hợp này là không chính xác (Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L mức hình phạt tù chung thân là vì bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi chứ không PH do phân hóa vai trò trong đồng phạm).

[3.2] Các bị cáo không PH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo; tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã có chuyển biến rõ ràng về mặt nhận thức pháp luật nên không còn quanh co và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra. Ngoài ra, gia đình bị cáo T thuộc diện có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như nhận định tại bản án sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Ngọc S có đơn kháng cáo và bản thân bà Vũ Thị D cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Mặc dù hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án còn liên quan đến việc sử dụng ma túy nhưng thực tế trước khi phạm tội, bị cáo T có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tự nuôi sống được gia đình và bản thân. Bị cáo T và bị cáo L kết hôn hợp pháp năm 2018, có con chung còn nhỏ là cháu Nguyễn Minh Tâm, sinh ngày 09/8/2018 hiện do ông bà nội nuôi dưỡng.

Đánh giá toàn diện các yếu tố trên, Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này việc tạo điều kiện cho bị cáo T có cơ hội được sống và cả hai bị cáo có cơ hội được cải tạo chuộc lại lỗi lầm, được quay trở lại với đời sống xã hội là phù hợp với bản chất nhân văn và nguyên tắc xử lý khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Đồng thời việc áp dụng mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo T, áp dụng **mức hình phạt tù có thời hạn cao nhất** đối với bị cáo L là đã đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Do đó, kháng cáo

của các bị cáo và đại diện bị hại về việc giảm hình phạt cho các bị cáo về tội “Giết người” là có cơ sở, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị L và của đại diện hợp pháp của người bị hại.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 440/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L phạm tội “Giết người” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 39, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T tù chung thân về tội “Giết người”; 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân. Bị cáo Nguyễn Minh T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2020.

- Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”; 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (hai mươi một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/3/2020.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I – TANDTC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam - CA thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Đại diện bị hại (qua địa chỉ);
- Lưu: HSVA; VP; P.HCTP.

**Phùng H Hiệp**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn S**

**Phạm Văn Tuyển**

**Phùng H Hiệp**